TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 107/2023/DS-PT
Ngày 19/12/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tiến Sỹ;

2. Ông Lê Đình Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Đoàn Thanh Lương- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm 24/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Nguyễn Trần L; địa chỉ: Thôn A, xã Diên Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Công Nguyên; địa chỉ: Tổ 1, phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(Theo giấy ủy quyền số 84, quyển số 04/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/01/2023 của Văn phòng công chứng Đặng Minh Khanh)(Ông Nguyên có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Bá D; địa chỉ: Số C Phan Đình Phùng, tổ dân phố D, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (Ông H, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn là anh Nguyễn Bá D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Hồ Nguyễn Trần L có cho ông Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Bá D vay 200.000.000đ tiền gốc, số tiền lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 180.000.000đ. Tổng công 380.000.000đ, nhưng đến hạn ông H và anh D chưa trả khoản nào, nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Buộc ông Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Bá D phải trả 200.000.000đ tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 28/01/2019 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm cho ông Hồ Nguyễn Trần L.

Bị đơn anh Nguyễn Bá D trình bày:

Đầu năm 2019 tôi và cha tôi có vay của ông Hồ Nguyễn Trần L 200.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, tính ra là 9%/ tháng, nhưng do gia đình khó khăn, nên chưa trả cho ông L. Ngày 28/11/2019 ông L yêu cầu cha con tôi viết lại giấy vay tiền cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 380.000.000đ (lãi 9%/ tháng x 200.000.000đ x 10 tháng = 180.000.000đ), hẹn ngày 10/03/2020 phải trả đủ 380.000.000đồng. Tuy nhiên chúng tôi vẫn chưa trả được nợ, ông L yêu cầu trả 200.000.000đ tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ tháng 01/2019 cho đến kết thúc phiên tòa với mức lãi 10%/năm làm một lần, thì tôi xin được trả dần đối với 200.000.000đ nợ gốc, xin không phải trả tiền lãi vì cha tôi bị bệnh nặng không có khả năng lao động để cùng tôi chi trả khoản vay, bản thân tôi đang thất nghiệp chưa có việc làm, nên không thể trả hết nợ một lần.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ các Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Nguyễn Trần L.

2. Buộc ông Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Bá D trả cho ông Hồ Nguyễn Trần L 291.111.110 đồng *(Hai trăm chín mươi mốt triệu một trăm mười một ngàn một trăm mười đồng),* trong đó nợ gốc 200.000.000đ và tiền lãi là 91.111.110đ.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Bá D phải chịu 14.555.555 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho ông Hồ Nguyễn Trần L 12.060.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005711 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm, thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/8/2023, bị đơn là anh Nguyễn Bá D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại việc tính lãi và xin trả dần số tiền

nợ gốc vì ông H tuổi cao, mất khả năng lao động; còn anh D không có việc làm ổn định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, có đủ căn cứ xác định vào đầu năm 2019 ông Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Bá D vay của anh Hồ Nguyễn Trần L 200.000.000đồng. Đến ngày 28/11/2019 ông H, anh D viết lại giấy vay tiền, theo đó, cả tiền nợ gốc và nợ lãi mà ông H và anh D còn nợ 380.000.000 đồng, trong số tiền này có 180.000.000 đồng là tiền nợ lãi. Mặc dù vậy, ông Hồ Nguyễn Trần L khởi kiện yêu cầu ông H, anh D trả 200.000.000 đồng nợ gốc và lãi phát sinh tính từ ngày 28/01/2019.

[2.2] Trong quá trình tham gia tố tụng, anh D đã thừa nhận vào đầu năm 2019 anh và cha anh là ông H có vay của ông L 200.000.000 đồng và khi vay hai bên có thỏa thuận về lãi suất là 9%/tháng. Như vậy, có căn cứ xác định các bên xác lập hợp đồng vay có thời hạn, có lãi. Dù vậy, bị đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại việc tính lãi và xin trả dần số tiền nợ gốc. Nhận thấy, yêu cầu kháng cáo của anh D không phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên không được chấp nhận.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 200.000.000 đồng và lãi phát sinh là có căn cứ, đúng quy định.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Bá D; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Nguyễn Trần L.

Buộc ông Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Bá D trả cho ông Hồ Nguyễn Trần L 291.111.110 đồng *(Hai trăm chín mươi mốt triệu một trăm mười một ngàn một trăm mười đồng),* trong đó nợ gốc 200.000.000đ và tiền lãi là 91.111.110 đồng.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Bá D, ông Nguyễn Bá H phải chịu 14.555.555 đồng *(Mười bốn triệu, năm trăm năm mươi lăm ngìn, năm trăm năm mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Hồ Nguyễn Trần L 12.060.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005711 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Bá D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005578 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đức Cơ;
- Chi cục THADS huyện Đức Cơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Anh Tuấn